

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh T

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 1, xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/3/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
\* Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đại Gia P , sinh ngày 01/9/2018.

Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Chị Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đại Gia P , sinh ngày 01/9/2018. Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phú mỗi tháng là 1.500.000đ kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Phú thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản và công nợ chung: Tài sản và công nợ chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn B chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000đ và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004976 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P.kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh T;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**